

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng
huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 7864/SXD-QH ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 271/TTr-UBND ngày 11/10/2021 của UBND huyện Yên Định).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi nghiên cứu và ranh giới lập quy hoạch

- Ranh giới lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Yên Định với 26 đơn vị hành chính (04 thị trấn và 22 xã), ranh giới lập quy hoạch cụ thể như sau:

- + Phía Bắc: Giáp các huyện Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc;
- + Phía Nam: Giáp các huyện Thiệu Hóa, Thọ Xuân;
- + Phía Đông: Giáp các huyện Hà Trung, Hoằng Hóa;
- + Phía Tây: Giáp huyện Ngọc Lặc.

- Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 228,83km².

2. Dự báo quy mô dân số

- Dân số hiện trạng toàn huyện khoảng 166.710 người, dân số đô thị khoảng 36.283 người, tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn huyện đạt 21,7%.

- Dự báo đến năm 2030, dân số toàn huyện đạt khoảng 195.000 người (bao gồm cả dân số quy đổi, trong đó dân số thường trú khoảng 178.700 người), dân số đô thị khoảng 53.600 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 27,5%.

- Dự báo đến năm 2045, dân số toàn huyện đạt khoảng 250.000 người (bao gồm cả dân số quy đổi, trong đó dân số thường trú khoảng 191.700 người), dân số đô thị khoảng 125.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 50%.

3. Quy mô đất đai

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 1.800 ha-2.160 ha;
- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2045 khoảng 2.800 ha-3.360 ha.

(Chỉ tiêu trung bình khoảng 220-270m²/người).

4. Tính chất, chức năng

- Là vùng phát triển đa ngành, lấy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, dịch vụ và du lịch là định hướng phát triển ưu tiên.

- Là vùng có vai trò hỗ trợ phát triển cho các trung tâm động lực của tỉnh.

5. Định hướng phát triển không gian vùng

5.1. Cấu trúc phát triển không gian vùng

Cấu trúc phát triển không gian vùng theo mô hình “hành lang trung tâm - hai vùng phát triển - các trục liên kết”.

- Hình thành hành lang phát triển trung tâm huyện xuyên suốt theo chiều dài huyện từ xã Định Công – thị trấn Quán Lào – đô thị Kiều – Thị trấn Quý Lộc (trên cơ sở tuyến Quốc lộ 45 và các tuyến nối QL45 với QL47B, nối QL 45 với ĐT 516C; nối QL47B với ĐT 518C đã được bổ sung vào quy hoạch hệ thống giao thông toàn tỉnh) phát triển các quỹ đất dọc tuyến đường để bố trí các khu chức năng đô thị, công nghiệp, thương mại dịch vụ và các khoảng không gian nông nghiệp là không gian mở.

- Phát triển ba tiểu vùng của huyện là vùng phía Đông (thị trấn Quán Lào và các xã vùng Định), vùng giữa (09 xã vùng Yên) và vùng trung du bán sơn địa gắn với ba trung tâm là thị trấn Quán Lào, thị trấn Yên Lâm và đô thị Kiều làm động lực phát triển kinh tế xã hội cho các tiểu vùng.

- Trên cơ sở hành lang phát triển trung tâm huyện, hình thành nên các trục liên kết Bắc - Nam để kết nối với các huyện Vĩnh Lộc, Thọ Xuân, Thiệu Hóa qua sông Mã và sông Cầu Chày và 02 trục liên kết Đông – Tây (dọc theo sông Mã và sông Cầu Chày) để kết nối các khu vực trong huyện.

5.2. Xác định các phân vùng

a) Các phân vùng để kiểm soát quản lý phát triển:

- Vùng 1 (vùng phía Đông): Bao gồm thị trấn Quán Lào và 11 xã vùng Định: Định Công, Định Thành, Định Hòa, Định Tiến, Định Tân, Định Hải, Định Hưng, Định Liên, Định Long, Định Tăng, Định Bình. Dân số hiện trạng của vùng khoảng 80.000 người, chiếm khoảng 48% dân số toàn huyện. Trong đó lấy thị trấn Quán Lào là trung tâm vùng (trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện); định hướng là vùng phát triển chủ yếu về công nghiệp, đô thị, thương mại dịch vụ và nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực.

- Vùng 2 (vùng giữa): Bao gồm 09 xã vùng Yên: Yên Thọ, Yên Trung, Yên Trường, Yên Phong, Yên Hùng, Yên Thịnh, Yên Thái, Yên Ninh, Yên Lạc. Dân số hiện trạng của vùng khoảng 61.000 người, chiếm khoảng 30% dân số toàn huyện. Trong đó lấy đô thị Kiều là trung tâm vùng. Định hướng là vùng phát triển chủ yếu về dịch vụ, nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, du lịch sinh thái, văn hóa lịch sử.

- Vùng 3 (vùng trung du bán sơn địa): Bao gồm 03 thị trấn: Thống Nhất, Yên Lâm, Quý Lộc và 02 xã: Yên Phú, Yên Tâm, dân số hiện trạng của vùng khoảng 25.000 người, chiếm khoảng 22% dân số toàn huyện. Trong đó lấy thị trấn Yên Lâm là trung tâm vùng. Định hướng là vùng phát triển chủ yếu về đô thị, công nghiệp chế biến vật liệu xây dựng, nông nghiệp quy mô lớn, an ninh quốc phòng.

b) Các vùng bảo tồn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên:

Một số các khu vực có giá trị về cảnh quan nổi bật và có vị trí quan trọng về Quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện cần được bảo vệ bao gồm:

- Vùng cảnh quan ven sông Mã;
- Khu vực cảnh quan vùng hồ đầm các xã Yên Phú, Yên Tâm, Thống Nhất;
- Khu vực sinh thái nông nghiệp các xã Định Hòa, Định Tiến.
- Các khu vực đất Quốc phòng an ninh hiện có và các khu đất đã được quy hoạch cho nhiệm vụ Quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (như: trường bắn, thao trường huấn luyện, khu tiếp nhận quân nhân dự bị, khu căn cứ chiến đấu, khu căn cứ hậu phương...);
- Các khu vực bảo vệ di tích đã được xếp hạng trên địa bàn huyện.

5.3. Tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn

a) Hệ thống đô thị:

** Giai đoạn đến năm 2025:*

Trên địa bàn huyện quy hoạch 06 đô thị bao gồm:

- Đô thị Quán Lào (thực hiện theo Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 về việc phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035): Phạm vi quy hoạch đô thị bao gồm thị trấn Quán Lào và các xã Định Liên, Định Long, Định Hưng và một phần xã Định Bình với diện tích khoảng 2.742ha, dân số dự báo đến năm 2025 khoảng 35.000 người. Định hướng đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Thị trấn Thống Nhất: Phạm vi, ranh giới đô thị bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Thống Nhất với diện tích khoảng 1.742,7ha, dân số dự báo đến năm 2025 khoảng 13.000 người.

- Thị trấn Yên Lâm: Phạm vi, ranh giới đô thị bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Yên Lâm với diện tích khoảng 1.724,9ha, dân số dự báo đến 2025 khoảng 12.000 người.

- Thị trấn Quý Lộc: Phạm vi ranh giới đô thị bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Quý Lộc với diện tích khoảng 1.355,8ha, dân số dự báo đến năm 2025 khoảng 15.000 người.

- Đô thị Kiểu: Phạm vi, ranh giới đô thị bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Yên Trường và Yên Phong với diện tích khoảng 1.445,9ha, dân số dự báo đến năm 2025 khoảng 17.000 người.

- Đô thị Định Tân: Phạm vi, ranh giới đô thị bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Định Tân với diện tích khoảng 7.579ha, dân số dự báo đến năm 2025 khoảng 10.000 người.

Tổng dân số dự báo tại các khu vực quy hoạch đô thị khoảng 102.000 người (bao gồm cả dân số quy đổi); trong đó dân số thành thị (bao gồm 05 thị trấn trong đó 04 thị trấn hiện có và thành lập thêm thị trấn Kiểu) khoảng 51.600 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 27%.

** Giai đoạn 2026-2030:*

- Ổn định hệ thống đô thị như giai đoạn trước, dân số dự báo các đô thị như sau: Thị trấn Quán Lào dân số dự báo khoảng 37.500 người; thị trấn Thống Nhất dân số dự báo khoảng 15.000 người; thị trấn Yên Lâm dân số dự báo khoảng 14.000 người, thị trấn Quý Lộc dân số dự báo khoảng 17.000 người; thị trấn Kiểu dân số dự báo khoảng 20.000 người; Đô thị Định Tân dân số dự báo khoảng 12.000 người. Dự báo tổng dân số tại các khu vực quy hoạch đô thị khoảng 115.500 người (bao gồm cả dân số quy đổi).

- Tập trung hoàn thiện các chỉ tiêu đề hướng tới toàn huyện đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

** Giai đoạn 2031-2045:*

Phần đầu sớm thành lập thị xã Yên Định trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính huyện Yên Định khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại các Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, khi đó khu vực nội thị dự kiến bao gồm: (1) thị trấn Quán Lào, (2) thị trấn Thống Nhất, (3) thị trấn Yên Lâm, (4) thị trấn Quý Lộc, (5) thị trấn Kiểu (Yên Trường + Yên Phong), (6) xã Định Tân, (7) xã Định Liên - xã Định Long, (8) xã Định Hưng, (9) xã Định Bình, (10) xã Định Tăng, (11) xã Yên Thái, (12) xã Yên Tâm, (13) xã Yên Trung, (14) xã Định Hải. Dự báo tổng dân số khu vực nội thị đạt khoảng 125.000 người.

b) Hệ thống nông thôn:

- Bao gồm các xã còn lại không nằm trong hệ thống đô thị: được phát triển theo mô hình xây dựng các khu trung tâm xã theo hướng tập trung thành

cụm công trình, đảm bảo bán kính phục vụ thuận lợi. Các khu dân cư mới phát triển theo cụm nhằm sử dụng hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ưu tiên gắn với các khu trung tâm xã, các khu vực có giao thông kết nối thuận lợi.

- Tại các xã khu vực nông thôn, dành quỹ đất để bố trí các khu dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp gắn với các khu thương mại, liên kết thuận lợi với khu vực sản xuất (Theo Quyết định số 676/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017-2020).

5.4. Phân bố và quy mô các không gian phát triển

5.4.1. Không gian phát triển nông nghiệp

a) Định hướng chung

- Đối với ngành trồng trọt: đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai; đưa các mô hình, áp dụng chuyển giao và áp dụng các tiến bộ khoa học sản xuất vào phát triển nông nghiệp; tăng cường liên kết trong sản xuất, chuyển đổi diện tích đất nông nghiệp sản xuất hiệu quả thấp sang hình thành các khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Đối với chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, bền vững, phát triển các vùng chăn nuôi trang trại tập trung như: chăn nuôi lợn thị trấn Quý Lộc, các xã Yên Phú, Yên Lạc, Định Tiến, Định Hòa...; vùng chăn nuôi gà công nghiệp thị trấn Quý Lộc, Yên Lâm; vùng chăn nuôi bò sữa ở Thị trấn Thống Nhất, gia cầm ở các xã Yên Phú, Yên Lâm, Quý Lộc.

b) Các không gian phát triển nông nghiệp

Ngoài các khu vực đất nông nghiệp được chuyển đổi sang để phát triển các chức năng đô thị, công nghiệp, định hướng giữ lại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung của huyện chủ yếu ở vùng phía Đông và các khu vực gần sông Cầu Chày, sông Mã, bao gồm một số khu vực:

- Tại khu vực các xã Định Tân, Định Tiến, Định Hòa với diện tích khoảng 1.500ha (phía Đông đường tỉnh 516C và phía Tây núi Quan Yên). Định hướng là vùng phát triển cây lương thực tập trung, trọng điểm của huyện.

- Tại khu vực các xã Yên Lạc, Yên Ninh, Yên Hùng, Yên Thịnh, Yên Phú với diện tích khoảng 1.200ha. Định hướng là vùng phát triển cây hoa màu.

- Tại khu vực thị trấn Thống Nhất, thị trấn Yên Lâm, xã Yên Tâm, Yên Phú với diện tích khoảng 2.500ha. Định hướng là vùng phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp với trọng tâm là khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại thị trấn Thống Nhất.

- Ngoài ra phát triển một số khu vực nông nghiệp tập trung quy mô vừa như tại các xã Định Hải, thị trấn Quý Lộc, xã Yên Thọ. Với diện tích mỗi khu vực khoảng 300-500ha.

5.4.2. Không gian phát triển công nghiệp

Định hướng đến năm 2045, trên địa bàn huyện có 01 khu công nghiệp, 10 cụm công nghiệp, bao gồm:

- Khu công nghiệp Phong Ninh tại các xã Yên Phong, Yên Ninh, Yên Thái, Yên Hùng: diện tích khoảng 450ha.

- Các cụm công nghiệp (CCN) có tổng diện tích 472,9ha, bao gồm:

+ CCN Yên Lâm, xã Yên Lâm: diện tích khoảng 70ha.

+ CCN Quán Lào I, thị trấn Quán Lào: diện tích khoảng 72ha.

+ CCN Quán Lào II, tại thị trấn Quán Lào và các xã Định Tăng, Định Liên: diện tích khoảng 72,5ha.

+ CCN Định Tân, xã Định Tân: diện tích khoảng 19,6ha.

+ CCN Quý Lộc, thị trấn Quý Lộc: diện tích khoảng 50 ha (trong đó giai đoạn đến năm 2030 thực hiện 22,9ha, còn lại là giai đoạn sau năm 2030).

+ CCN thị trấn Thống Nhất: diện tích khoảng 28,6ha.

+ CCN Định Công, xã Định Công: diện tích khoảng 19,4ha.

+ CCN Yên Thịnh, xã Yên Thịnh: diện tích khoảng 20,6ha.

+ CCN Kiểu, xã Yên Trường: diện tích khoảng 50,2ha.

+ CCN Định Hòa: diện tích khoảng 70ha.

5.4.3. Không gian phát triển du lịch

a) Các vùng phát triển du lịch:

Phát triển hai vùng du lịch tập trung tại khu vực phía Đông (các xã Định Hòa, Định Thành, Định Công, Định Tiến, thị trấn Quán Lào) và vùng phía Tây (các xã Yên Thọ, Yên Trung, Yên Tâm, Yên Phú, Quý Lộc, Yên Trường) với các định hướng và tính chất riêng biệt phù hợp với đặc điểm của từng vùng, cụ thể:

- Vùng phía Đông: phát triển loại hình du lịch nông nghiệp (gắn với lưu trú- farm stay) để khai thác cảnh quan vùng sinh thái nông nghiệp và cảnh quan ven sông Cầu Chày, Bàu Nga, ven núi Quan Yên, núi Nuông đồng thời khai thác và phát huy các di tích lịch sử văn hóa phụ cận như các di chỉ khảo cổ núi Quan Yên (Đền Bà Triệu), Phủ Cẩm, đền thờ Lê Đình Kiên, đền thờ Khương Công Phụ, Điện Thừa Hoa và từ đường Phúc Quang, chùa Thiên Phúc...

- Vùng phía Tây: phát triển loại hình du lịch sinh thái tại các khu vực có cảnh quan đẹp tại khu vực hồ sen Đa Ngọc xã Yên Phú, Yên Tâm và các khu vực ven hồ Cựu Mã Giang, ven hệ thống núi đá vôi Quý Lộc, trên cơ sở kế thừa các mô hình đã phát huy hiệu quả như làng du lịch Yên Trung. Kết hợp với khai thác các địa điểm di tích có giá trị nổi trội như đền Đồng Cổ, đền Hồ Bái, Phủ Lòi, di tích Bác Hồ về thăm Yên Trường.

b) Các không gian phát triển du lịch:

- Khu du lịch sinh thái nông nghiệp Định Thành (ven núi Quan Yên): diện tích khoảng 90ha.

- Khu du lịch sinh thái nông nghiệp Định Tiến (ven núi Quan Yên): diện tích khoảng 75ha.

- Khu du lịch sinh thái Bàu Nga: diện tích khoảng 40ha.

- Khu du lịch sinh thái Yên Trung (các hoạt động về du lịch sinh thái cao cấp, du lịch tâm linh, du lịch trải nghiệm...): diện tích khoảng 140ha.

- Khu du lịch sinh thái hồ sen Đa Ngọc thuộc địa phận xã Yên Phú, Yên Tâm: diện tích khoảng 180ha.

- Khu du lịch sinh thái Quý Lộc (giáp phía Đông núi Mồ): diện tích khoảng 30ha.

- Khu du lịch sinh thái hồ Thắng Long, xã Yên Lâm với diện tích khoảng 100ha (bao gồm cả diện tích mặt nước, chùa Bụt và cảnh quan đồi núi)

- Các điểm du lịch, bao gồm:

+ Điểm du lịch Đền Đồng Cổ xã Yên Thọ;

+ Điểm du lịch Bác Hồ về thăm xã Yên Trường;

+ Điểm du lịch Điện Thừa Hoa và Từ Đường Phúc Quang xã Định Hòa;

+ Điểm du lịch Phủ Cẩm xã Định Công;

- + Điểm du lịch làng du lịch Yên Trung xã Yên Trung;
- + Điểm du lịch Phủ Lòi xã Yên Trung;
- + Điểm du lịch Đền thờ Lê Đình Kiên.

- Không gian phát triển du lịch làng nghề, lễ hội. khôi phục, phát huy giá trị các làng nghề truyền thống như: Làng nghề đan thúng, rổ rá... ở làng Châu, làng Cát (Yên Lạc), nghề nung gạch, ngói ở Cẩm Trướng (Định Công)... và một số lễ hội đặc sắc: Trò kéo chèo rào ở Điện Thượng, săn cuốc ở Huê, săn chim ở Kê Lào, chọi voi ở Chiềng, vật ở Bộc...

- Bố trí khu trung tâm phân phối khách du lịch (tại thị trấn Quán Lào) với nhiều dịch vụ thương mại, ẩm thực, mua sắm, vui chơi giải trí về đêm... nhằm kéo dài thời gian lưu lại của khách du lịch khi đến với Yên Định.

5.4.4. Không gian phát triển thương mại dịch vụ

- Hệ thống chợ: Bố trí 28 chợ trên địa bàn huyện, trong đó có 3 chợ hạng 2 bao gồm: chợ Quán Lào – thị trấn Quán Lào, Chợ Kiêu – xã Yên Trường, Chợ Bản – xã Định Long và 25 chợ hạng 2 tại các xã.

- Hệ thống trung tâm thương mại: đến năm 2030 bố trí 6 trung tâm thương mại hạng 3 trên địa bàn huyện tại các vị trí: thị trấn Quán Lào, đô thị Kiêu, thị trấn Thống Nhất, thị trấn Yên Lâm, thị trấn Quý Lộc, xã Định Tân. Sau năm 2030 bổ sung thêm 05 trung tâm thương mại tại các vị trí: thị trấn Quán Lào, xã Định Hưng, xã Định Tăng, xã Yên Tâm, xã Định Công.

- Ngoài ra các điểm thương mại dịch vụ cấp huyện khác được bố trí tại các đô thị và một số vị trí dọc các tuyến đường như: Quốc lộ 45, tuyến nối QL47-45-217, trục trung tâm của huyện, các điểm giao giữa các tuyến đường chính...

5.4.5. Hệ thống công trình y tế

- Nâng cấp quy mô bệnh viện đa khoa thị trấn Yên Định lên khoảng 400 giường, quy mô diện tích khoảng 2,5ha – 3ha.

- Nâng cấp quy mô bệnh viện Trí Đức Thành lên khoảng 500 giường, quy mô diện tích khoảng 2,5ha – 3ha.

- Bổ sung bệnh viện đa khoa ngoài công lập tại khu vực xã Yên Tâm (nằm trên trục trung tâm huyện từ TT Quán Lào lên thị trấn Yên Lâm) để phục vụ nhu cầu cho khu vực phía Tây huyện với quy mô khoảng 100-150 giường, diện tích khoảng 2,5ha – 3ha.

5.4.6. Hệ thống công trình giáo dục

- Ổn định các cơ sở giáo dục cấp huyện như các trường THPT: Yên Định 1 tại thị trấn Quán Lào, Yên Định 2 tại xã Yên Trường, Yên Định 3 tại xã Yên Tâm, THCS-THPT Thống Nhất tại thị trấn Thống Nhất, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên (điều chỉnh vị trí); từng bước cải tạo, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, mở rộng diện tích đất, nhất là đối với trường THPT Yên Định 1 và trung tâm Giáo dục; nâng cao chất lượng đào tạo, điều chỉnh quy mô lớp học tùy theo nhu cầu thực tế.

- Để giám áp lực cho mạng lưới giáo dục THPT hiện có khi dân số trên địa bàn huyện tăng lên trong tương lai, đồng thời để phục vụ cho nhu cầu học tập của dân cư 05 xã khu vực phía Đông huyện, mở rộng trường THCS Định Thành để xây dựng trường liên cấp THCS và THPT trên địa bàn.

- Hệ thống giáo dục cấp xã: bao gồm trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được sắp xếp theo phương án sáp nhập xã, quy mô và vị trí cụ thể sẽ được nghiên cứu trong các đồ án quy hoạch chung xây dựng xã. Bố trí quỹ đất mở rộng, đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định; xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu đến trường của con em địa phương, nhất là đối với bậc học mầm non.

- Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập, nhất là khối mầm non (tại các xã Định Liên, Yên Trường...) và trường liên cấp tại các khu vực đô thị, trung tâm cụm xã.

5.4.7. Hệ thống công trình hành chính, thiết chế văn hóa - thể thao

- Bố trí khu trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện ở phía Bắc khu vực quảng trường Bà Triệu, trên trục đường tránh phía Bắc thị trấn Quán Lào tạo thành quần thể công trình văn hóa, thể thao, là điểm nhấn kiến trúc cho đô thị, số lượng công trình và quy mô đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09/2/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD.

- Các công trình hành chính chính trị, cơ quan cấp huyện cơ bản ổn định được tại khu vực thị trấn Quán Lào.

- Các công trình hành chính, công cộng cấp xã hiện có đã được đầu tư quy mô và bán kính phục vụ phù hợp nên cơ bản được giữ ổn định. Công sở thị trấn Quán Lào được bố trí sang vị trí mới tại khu vực sân vận động huyện.

5.4.8. Hệ thống các công trình Quốc phòng

Xây dựng hệ thống hầm hào, công sự trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Định hướng phát triển giao thông

a) Quốc lộ:

- Quốc lộ 45: Thuộc nhóm quốc lộ chính yếu khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, đoạn qua huyện Yên Định từ cầu Kiêu, xã Yên Trường - làng Sen, xã Định Bình dài 14,3km nâng cấp, quy mô quy hoạch cấp III - IV, 2-4 làn xe.

- Quốc lộ 47B: Thuộc nhóm quốc lộ thứ yếu khu vực Miền Trung và Tây Nguyên, quy hoạch tuyến Quốc lộ 47B đoạn qua huyện Yên Định chiều dài 15,6km (cầu Vàng, xã Yên Thịnh – ngã ba Yên Bái – theo đường tỉnh 518 đến hết địa phận huyện Yên Định) nâng cấp lên quy mô cấp II-III, 2-6 làn xe.

b) Quy hoạch hệ thống đường tỉnh:

Trên địa bàn huyện quy hoạch 14 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài khoảng 160km. Cụ thể:

- Đối với 07 tuyến đường tỉnh (ĐT) hiện tại bao gồm:

+ Các tuyến: ĐT506C (Yên Phong – Yên Thịnh); ĐT516C (Định Bình - Định Thành - Định Công - Định Tân và Định Bình - Định Tân); ĐT516D (Định Tiến - Yên Hùng); ĐT518B (Quý Lộc-Kiêu); ĐT 518C (Đường Yên Trường – thị trấn Thống Nhất – Xuân Tín được quy hoạch đến năm 2045 đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

+ Tuyến ĐT516B (Định Tân - thị trấn Thống Nhất) nâng cấp toàn tuyến đạt cấp III, 2 làn xe. Quy hoạch nắn tuyến từ xã Yên Phú đến thị trấn Thống Nhất tránh xã Yên Phú dài khoảng 4,5km.

+ Tuyến ĐT528 (Quán Lào -Sét -Dốc Lê) nâng cấp đạt cấp III, 2 làn xe, trong đó đoạn qua thị trấn Quán Lào dài 2,3km là đường đô thị, mặt đường rộng 12m, nền đường 20m theo quy hoạch xây dựng thị trấn Quán Lào.

- Các tuyến đường tỉnh xây dựng mới: trên địa bàn huyện gồm 07 tuyến, dài khoảng 61,8 km, cụ thể như sau:

+ Đường từ thành phố Thanh Hóa đi Định Công: là tuyến mới xác định trong quy hoạch giao thông toàn tỉnh, quy mô đường quy hoạch đạt cấp III, 2 làn xe.

+ Quy hoạch kéo dài tuyến từ Định Công đến ĐT 516C và nối với tuyến đường tránh phía Bắc của thị trấn Quán Lào tạo thành một tuyến mới dài 13,8km, quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cấp III, 4 làn xe; đoạn qua thị trấn Quán Lào theo tiêu chuẩn đường đô thị.

+ Đường Lam Kinh - Thành nhà Hồ: xây dựng, nâng cấp đoạn từ xã Quý Lộc đến xã Yên Phú dài khoảng 9km đạt cấp III, 2 làn xe.

+ Đường Xuân Hòa – Quảng Phú: nâng cấp đoạn từ thị trấn Thống Nhất (bắt đầu từ ĐT 516B) đến giáp ranh huyện Thọ Xuân dài 4km đạt cấp III, 2 làn xe.

+ Đường Minh Sơn - Thành Minh: xây dựng, nâng cấp đoạn từ thị trấn Thống Nhất đến xóm Thăng Long, xã Yên Lâm dài 6,8km đạt cấp III, 2 làn xe.

+ Đường nối QL217-45-47: xây dựng đoạn từ thị trấn Quán Lào (bắt đầu từ QL45) đến Xã Định Tăng, giáp ranh huyện Thiệu Hóa dài 4,2km đạt cấp III, 2 làn xe.

+ Tuyến đường tỉnh nối từ Quốc lộ 45 (xã Định Liên) - Quốc lộ 47B (xã Yên Trường) – Đường tỉnh 518C (thị trấn Quý Lộc) và nối vào đường Minh Sơn- Thành Minh tại địa phận thôn Thăng Long xã Yên Lâm, chiều dài tuyến khoảng 12km, quy hoạch đường cấp III, 4 làn xe; đoạn qua thị trấn Quán Lào theo tiêu chuẩn đường đô thị.

c) Quy hoạch hệ thống đường huyện:

Đối với 17 tuyến đường huyện (ĐH) hiện tại trên địa bàn huyện Yên Định, quy hoạch như sau: Đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đạt tối thiểu cấp IV, mặt đường 7m, nền đường 9m, kết cấu mặt đường nhựa và thực hiện điều chỉnh kéo dài một số tuyến như sau:

+ Tuyến ĐH01 (Định Bình - Định Liên): kéo dài 01 km từ giao giữa đường tránh phía Bắc tới ĐT516C tại xã Định Bình đến công Bùi trên ĐT516C, xã Định Hòa.

+ Tuyến ĐH02 (Định Tiến - Định Hòa): kéo dài 02 km từ cuối ĐH02, giao ĐT516C, xã Định Hòa đến cầu phao, xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa.

+ Tuyến ĐH11 (Yên Trường - Yên Hùng): kéo dài 2,2 km gồm 2 đoạn: kéo dài đoạn 0,8 km từ cuối ĐH11, giao ĐT516D, xã Yên Hùng đến giao với ĐT506C, xã Yên Ninh; xây dựng mới 1,2 km từ thôn Trinh Xá, xã Yên Ninh (giao ĐT516D) đến Châu Thôn, xã Yên Lạc (giao ĐT506C).

+ Tiếp tục hoàn thiện xây dựng tuyến tránh phía Nam thị trấn Quán Lào dài 5,9km, chỉ giới 42m theo quy hoạch chung thị trấn Quán Lào.

d) Một số yêu cầu đối với quy hoạch hệ thống giao thông.

- Quy hoạch hệ thống đường gom tại các vị trí xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị và các công trình tập trung lưu lượng giao thông vận tải lớn (đối với khu vực phát triển mới) để kết nối với Quốc lộ, đường tỉnh tại các điểm đầu nối được duyệt. Vị trí kết nối trực tiếp vào hệ thống Quốc lộ, đường tỉnh phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về đường bộ chấp thuận trước khi triển khai thực hiện, một số đoạn kết hợp đê Hữu sông Mã làm đường giao thông cần tuân thủ theo quy định tại Điều 28 của Luật Đê Điều.

- Hoàn thiện cơ bản mạng lưới hạ tầng giao thông nông thôn, 100% đường huyện, đường xã được vào cấp kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu vận tải khu vực nông thôn.

e) Bến xe khách:

Quy hoạch trên địa bàn huyện có 7 bến xe: trong đó Bến xe tại thị trấn Quán Lào quy hoạch đến năm 2045 đạt loại II (diện tích khoảng 4,3ha), các bến xe còn lại đạt loại V, tại các khu vực: đô thị Kiểu, thị trấn Thống Nhất, thị trấn Yên Lâm, thị trấn Quý Lộc, đô thị Định Tân, xã Yên Tâm.

f) Bến thủy nội địa:

Quy hoạch bến thủy nội địa trên địa bàn huyện Yên Định gồm 3 bến thủy nội địa, trong đó có 02 bến đang hoạt động là bến Định Tiến (xã Định Tiến) và bến Kiểu (xã Yên Trường); 01 bến xây dựng mới là bến Yên Hoàn (xã Định Tân), 03 bến thuyền phục vụ du lịch bao gồm bến hồ Thăng Long tại thị trấn Yên Lâm, bến Đền Đồng Cổ tại xã Yên Thọ, bến Đền Bà chúa Đôn Trang tại thị trấn Quý Lộc.

6.2. Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Quy hoạch cao độ nền:

Quy hoạch cao độ nền vùng huyện Yên Định cơ bản tôn trọng địa hình tự nhiên đảm bảo thoát nước mặt.

* Đối với khu vực đô thị: Cao độ quy hoạch tính toán cho từng đô thị, cụ thể:

- Đô thị thị trấn Quán Lào (phạm vi quy hoạch chung đô thị bao gồm thị trấn Quán Lào và các xã Định Liên, Định Long, Định Hưng và một phần xã Định Bình); cao độ xây dựng khống chế các khu vực xây dựng mới đối với từng khu vực như sau: Thị trấn Quán Lào hiện hữu (cao độ tối thiểu Hxd \geq +9,00m); khu vực xã Định Liên (cao độ tối thiểu Hxd \geq +8,50m); khu vực xã Định Long (cao độ tối thiểu Hxd \geq 8,50m); khu vực xã Định Bình (cao độ tối thiểu Hxd \geq +8,00m).

- Thị trấn Thống Nhất, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Thống Nhất; cao độ xây dựng tối thiểu Hxd \geq +12,00m.

- Thị trấn Yên Lâm, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Yên Lâm, cao độ xây dựng tối thiểu Hxd \geq +11,00m.

- Thị trấn Quý Lộc, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Quý Lộc; cao độ xây dựng tối thiểu Hxd \geq +12,50m.

- Đô thị Định Tân, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Định Tân; cao độ xây dựng tối thiểu Hxd \geq +7,80m.

- Đô thị Kiều, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Yên Trường và Yên Phong; cao độ xây dựng tối thiểu Hxd \geq +11,00m.

* Đối với khu vực làng xóm hiện trạng: Khu vực làng xóm cao độ nền đã ổn định khó khăn trong việc nâng cao thêm nền do đó sẽ giữ nguyên nền xây dựng hiện trạng và cần bổ sung thêm các tuyến cống thoát nước với độ sâu cống phù hợp tránh hiện tượng úng ngập xảy ra.

b) Quy hoạch thoát nước mặt:

Việc thoát nước mặt chủ yếu kết hợp hệ thống các kênh, mương tiêu và các trạm bơm thoát nước mưa cho đô thị và các điểm dân cư ra các hệ thống sông hiện có như sông Cầu Chày, sông Mã. Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện làm hệ thống điều hòa nước mặt một cách tự nhiên kết hợp với nạo vét lòng dẫn các trục tiêu chính và hệ thống kênh tiêu nội đồng, nâng cấp các trạm bơm tiêu động lực với hệ số tiêu mới, đặc biệt là tiêu cho vùng trũng các xã Yên Phú, Yên Tâm, thị trấn Thống Nhất.

6.3. Định hướng cấp nước

- Nhu cầu cấp nước toàn huyện đến năm 2045 khoảng 58.900 m³/ngđ.

- Phương án cấp nước: Nguồn cấp nước được sử dụng là nguồn nước mặt từ Sông Mã và hồ Cửa Đạt qua hệ thống kênh chính Bắc và Kênh Bắc, Kênh Nam thuộc hệ thống Nam sông Mã, Bắc sông Chu.

- Quy hoạch hệ thống nhà máy cấp nước (NMN):

+ Ổn định và nâng cấp công suất các nhà máy nước Định Tân, Quý Lộc, Kiểu (NMN của Công ty Rau Má Xứ Thanh); các NMN Định Tường, NMN Định Long – Định Liên (định hướng thay đổi nguồn nước cấp từ nước ngầm thành nước mặt).

+ Bố trí mới các nhà máy nước tại xã Yên Tâm và thị trấn Thống Nhất.

+ Xây dựng NMN Yên Định tại xã Định Tân để thay thế cho NMN thị trấn Quán Lào (NMN thị trấn Quán Lào sẽ hoạt động đến khi hoàn thành xây dựng NMN Yên Định)

+ Khu vực xã Yên Lâm được sử dụng nguồn nước tại NMN Cẩm Vân (huyện Cẩm Thủy) theo dự án đang triển khai.

* Các nhà máy nước và phạm vi cấp nước được quy định cụ thể như sau:

STT	Nhà máy	Địa điểm	Nguồn nước thô	Công suất (m ³ /ngđ)		Phạm vi phục vụ
				2030	2045	
A	Các NMN hiện có					
1	Nhà máy nước thị trấn Quán Lào (được thay thế khi hoàn thành xây dựng NMN Yên Định)	TT. Quán Lào	Nước ngầm	0	0	TT. Quán Lào.
2	Nhà máy nước Định Tường (ổn định)	TT. Quán Lào	Nước mặt	880	880	TT. Quán Lào (xã Định Tường cũ).
3	Nhà máy nước Định Long - Định Liên (ổn định)	Định Long - Định Liên	Nước mặt	1.600	1.600	02 xã: Định Long, Định Liên.
4	Nhà máy nước Định Tân (nâng cấp)	Xã Định Tân	Kênh Bắc, TB Nam sông Mã	6.000	10.000	06 xã: Định Tân, Định Tiến, Định Hòa, Định Bình, Định Công, Định Thành, các: CCN Định Hòa, Định Công.
5	Nhà máy nước Quý Lộc (nâng cấp)	TT. Quý Lộc	Sông Mã	3.000	5.000	TT. Quý Lộc, CCN Quý Lộc.

STT	Nhà máy	Địa điểm	Nguồn nước thô	Công suất (m ³ /ngđ)		Phạm vi phục vụ
				2030	2045	
6	Nhà máy nước Khu vực Kiêu của công ty Rau Má, (điều chỉnh phạm vi phục vụ từ 12 xã còn 07 xã)	Xã Yên Phong	Kênh Bắc, Nam sông Mã	10.000	12.000	07 xã: Yên Trường, Yên Phong, Yên Thái, Yên Hùng, Yên Thịnh, Yên Ninh, Yên Lạc, các CCN: Kiêu, Yên Thịnh.
B	Các NMN bổ sung mới					
1	Nhà máy nước Yên Định (thay thế cho NMN thị trấn Quán Lào)	Xã Định Tân	Sông Mã	10.000	18.000	khu vực thị trấn Quán Lào mở rộng, 03 xã: Định Hưng, Định Hải, Định Tăng, KCN Phong Ninh, các CCN thị trấn Quán Lào.
2	Nhà máy nước Thống Nhất	TT. Thống Nhất	Kênh Bắc hồ Cửa Đạt	3.000	5.000	TT. Thống Nhất, CCN Thống Nhất
3	Nhà máy nước Yên Tâm	Xã Yên Tâm	Kênh Bắc hồ Cửa Đạt	4.000	6.500	04 xã: Yên Phú, Yên Tâm, Yên Thọ, Yên Trung.
Tổng cộng				38.480	58.980	

6.4. Định hướng cấp điện

Nhu cầu cấp điện trên địa bàn huyện Yên Định đến năm 2045 khoảng 490 MVA. Bố trí các trạm biến áp 110KV cấp điện cho huyện Yên Định. Bao gồm:

- *Giai đoạn 2021-2030:*

+ Trạm 110kV Thiệu Yên (E9.5) tại xã Yên Trường: mở rộng, nâng công suất từ 2x40MVA lên 2x63MVA.

+ Trạm 110kV Yên Định (E9.26) tại thị trấn Quán Lào: mở rộng, nâng công suất từ 40+63MVA lên 2x63MVA.

+ Bổ sung trạm 110KV Yên Định 2 tại khu vực thị trấn Quán Lào, công suất 2x63MVA.

- *Giai đoạn 2031- 2045:*

+ Trạm 110kV Thiệu Yên (E9.5) tại xã Yên Trường: giữ nguyên công suất 2x63MVA.

+ Trạm 110KV Yên Định (E9.26) tại thị trấn Quán Lào: giữ nguyên công suất 2x63MVA.

+ Trạm 110KV tại khu vực thị trấn Quán Lào, giữ nguyên công suất 2x63MVA.

+ Bổ sung Trạm 110kV Yên Định 3 tại thị trấn Yên Lâm, công suất 2x63MVA (là trạm xây mới giai đoạn 2030-2045).

6.5. Định hướng hạ tầng viễn thông thụ động

a) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng:

Tiếp tục duy trì nâng cấp khang trang các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các Bưu cục cấp II, cấp III, điểm BĐ-VH xã, đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông công cộng phục vụ cấp ủy Đảng, Chính quyền và nhu cầu sử dụng dịch vụ của nhân dân trên địa bàn.

b) Hạ tầng kỹ thuật viễn thông:

- Mạng điện thoại cố định, Internet cố định: đầu tư nâng cấp các trạm truy nhập quang hiện có, đầu tư xây dựng mới các trạm truy nhập quang tại các khu đô thị mới, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet.

- Mạng thông tin di động: đầu tư xây dựng mới các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động 4G/5 G và thế hệ mới sau 5G tại khu dân cư hiện hữu và các khu dân cư mới khi quy hoạch chi tiết

- Mạng truyền dẫn:

+ Nâng cấp dung lượng các tuyến cáp quang nội tỉnh từ các trạm HOST đến trạm chính đặt tại thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định và từ trạm chính đặt tại thị trấn đến các trạm vệ tinh lắp đặt tại các xã, các đô thị.

+ Đối với các tuyến đường mới đầu tư xây dựng mới các tuyến cáp dọc theo các tuyến đường.

- Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình: Loại bỏ các đường dây cáp, sợi cáp không còn sử dụng; Thực hiện bó gọn, gia cố hệ thống dây cáp; Hạ ngầm các tuyến cáp treo thuộc các khu vực, tuyến hướng theo quy hoạch phải ngầm hóa mạng cáp; Hạ ngầm các tuyến cáp treo tại các ngã tư, nút giao thông và tuyến cáp cắt ngang qua đường giao thông.

c) Quỹ đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

Bố trí quỹ đất để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, khi quy hoạch quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết khu chức năng, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn đáp ứng nhu cầu cung cấp các dịch vụ viễn thông, Internet phục vụ dân cư và phục vụ sản xuất, kinh doanh.

6.6. Định hướng thoát nước thải

- Tại các khu vực đô thị phải được bố trí hệ thống xử lý nước thải tập trung, vị trí và công suất được tính toán cụ thể trong các đề án quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Tại các cụm công nghiệp, khu du lịch khi thực hiện dự án phải được bố trí hệ thống xử lý nước thải đảm bảo cho toàn khu.

6.7. Định hướng quy hoạch chất thải rắn

- Bố trí khu xử lý chất thải rắn (CTR) với diện tích khoảng 5-7ha tại khu vực Tây Nam xã Yên Lâm phía Tây đồi Đúc, Dọc Mắc (theo phương án xử lý CTR tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tại QĐ 1592/QĐ-UBND ngày 08/5/2020).

- Bổ sung thêm khu xử lý CTR cho khu vực trấn Quán Lào và vùng phía Đông huyện tại xã Yên Lạc, quy mô 5-7ha, công suất đến năm 2030 là 100 tấn/ngđ, đến năm 2045 là 150 tấn/ngđ; sử dụng công nghệ đốt hoặc hỗn hợp.

6.8. Định hướng quy hoạch nghĩa trang

- Giai đoạn đến năm 2030: Mỗi xã quy hoạch 01 nghĩa trang tập trung, vị trí và quy mô sẽ được nghiên cứu trong quy hoạch chung xây dựng xã. Các nghĩa trang còn lại không mở rộng quy mô, từng bước khoanh vùng tiến tới đóng cửa.

- Định hướng giai đoạn sau năm 2030: xây dựng 02 nghĩa trang nhân dân tập trung cấp huyện tại thị trấn Thống Nhất (giáp ranh với xã Quảng Phú huyện Thọ Xuân) với quy mô khoảng 20,0ha phục vụ cho khu vực phía Tây huyện và tại xã Định Tiến với quy mô 10,0ha phục vụ cho khu vực phía Đông huyện. Định hướng tổ chức thành các công viên vĩnh hằng có cảnh quan đẹp và môi trường được đảm bảo.

6.9. Định hướng quy hoạch hệ thống thủy lợi, phòng chống thiên tai

- Ổn định hệ thống kênh tưới tiêu trên địa bàn huyện, tiếp tục kiên cố hóa hệ thống kênh mương, hồ đập hiện nay, khơi thông dòng chảy các tuyến kênh mương kết hợp đắp bờ vùng, bờ thửa để giữ nước đảm bảo tưới cho các vùng khó khăn. Phân đấu đến năm 2030 có 95% diện tích đất lúa và hoa màu chủ động được nước tưới.

- Nạo vét các tuyến kênh tiêu: Tường Vân, Cờ Đỏ, Tân Bình, Hải Tiến, 19/5, 19/5A, Kiêu, Mau Bồn, Cầu Nhìn, Đồng Lược, Yên Ninh, Phong Ninh, các tuyến kênh tiêu liên xã....; nâng cấp trạm bơm tiêu Tường Vân, Yên Thôn..., xây mới trạm bơm tiêu Đa Ngọc, Yên Phú; Quảng Hòa...

- Thực hiện tốt công tác quản lý, không để lấn chiếm hành lang bảo vệ đê, thường xuyên kiểm tra, tu bổ, sửa chữa các tuyến đê bị hư hỏng.

- Không quy hoạch các khu vực bãi sông, lòng sông và trong phạm vi bảo vệ đê điều để bố trí xây dựng các công trình (trừ các công trình đặc biệt được phép xây dựng theo quy định của Luật Đê điều và các khu vực bãi sông được phép xây dựng theo Quy hoạch phòng, chống lũ các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 hợp phần sông Mã đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 07/12/2017)

7. Định hướng bảo vệ môi trường

- Phát triển và mở rộng các đô thị trong vùng gồm các đô thị: thị trấn Quán Lào; thị trấn Yên Lâm; thị trấn Thống Nhất; thị trấn Quý Lộc, đô thị Kiêu, đô thị Định Tân cần chú ý các tác động rủi ro môi trường do quá trình đô thị hóa.

- Đối với các khu, cụm công nghiệp trong vùng: cần tính toán kỹ các giải pháp thoát nước cho mỗi khu và xây dựng hệ thống thoát riêng đối với nước thải và nước mưa. phải có các giải pháp kỹ thuật như: lắp đặt hệ thống thông gió tại các khu vực sản xuất, đầu tư các trang thiết bị xử lý ô nhiễm ngay khi các doanh nghiệp đi vào hoạt động.

- Kiểm soát chặt chẽ vấn đề môi trường trong phạm vi các khu vực khai thác tài nguyên như, khu vực ven sông Mã, sông Cầu Chày, các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trước khi đi vào hoạt động phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện về bảo vệ môi trường.

- Ngoài một số nội dung nêu trên, các đồ án quy hoạch triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện; các dự án công trình xây dựng phải đảm bảo phù hợp với cảnh quan của khu vực và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

8. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

- Nhóm dự án công nghiệp: bao gồm các dự án tập trung vào các lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử, sản phẩm và phụ liệu ngành may mặc, sản xuất máy móc nông lâm nghiệp, sản xuất và lắp ráp thiết bị ô tô, sản xuất thiết bị Y tế...

- Nhóm dự án nông nghiệp: bao gồm các dự án tập trung vào các lĩnh vực: NM chế biến sản xuất lúa gạo, sơ chế rau quả xuất khẩu, giết mổ gia súc gia cầm.

- Nhóm dự án đô thị: bao gồm các dự án xây dựng khu đô thị tại thị trấn Quán Lào và các đô thị trên địa bàn huyện.

- Nhóm dự án hạ tầng kinh tế - xã hội: bao gồm các dự án bảo quản, tu bổ di tích; xây dựng khu quần thể trung tâm văn hóa thể thao huyện, các cơ sở giáo dục, y tế; các dự án đầu tư phát triển du lịch.

- Nhóm dự án hạ tầng kỹ thuật: bao gồm các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, hệ thống giao thông (đặc biệt là các tuyến được quy hoạch thành quốc lộ, các tuyến liên kết vùng), các nhà máy cấp nước liên xã, các trạm biến áp 110KV.

- Nhóm dự án môi trường: bao gồm các dự án xây dựng khu xử lý CTR cấp huyện, các khu xử lý nước thải cho các đô thị, các hồ điều hòa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Yên Định có trách nhiệm

- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất bản, đóng dấu, lưu trữ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 15 kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ, thực hiện đầu tư quỹ đất theo quy hoạch được duyệt.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Yên Định; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H7.(2021)QDPD QH vùng huyện Yên Định

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm